

Ngày	7,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	1.4%	1.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,400 - 8,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	907
Số lượng CPLH (CP)	129,607,147
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,325
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.37
EPS	29
P/E	239.2

DT thuần

Q1/24

752

tỷ VNĐ

QoQ: ▼597| -44.2%

YoY: ▼707| -48.4%

LN trước thuế

Q1/24

2.26

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.56| 169%

YoY: ▲ 1.44| 176%

LN sau thuế

Q1/24

1.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.40| 160%

YoY: ▲ 1.12| 212%

ROA

2023

0.1%

DT thuần

2023

5,724

tỷ VNĐ

YoY: ▼130| -2.2%

LN trước thuế

2023

4.95

tỷ VNĐ

YoY: ▼9.85| -66.4%

LN sau thuế

2023

3.54

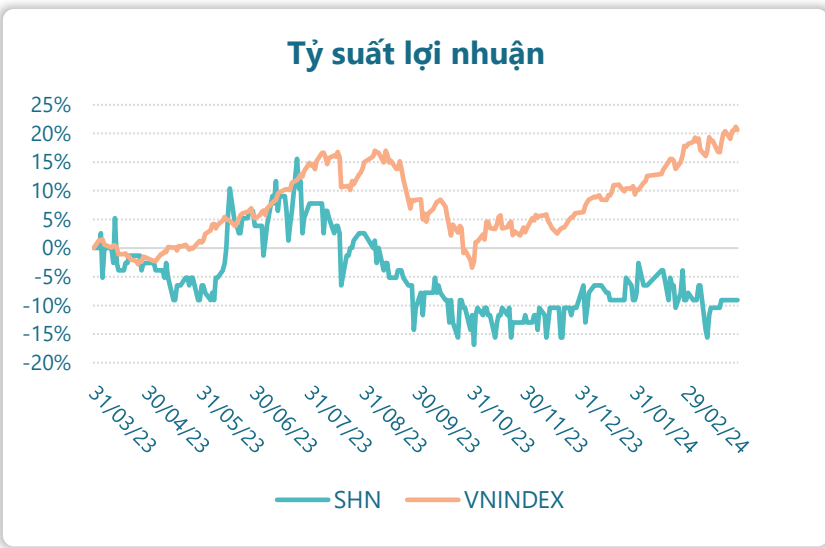
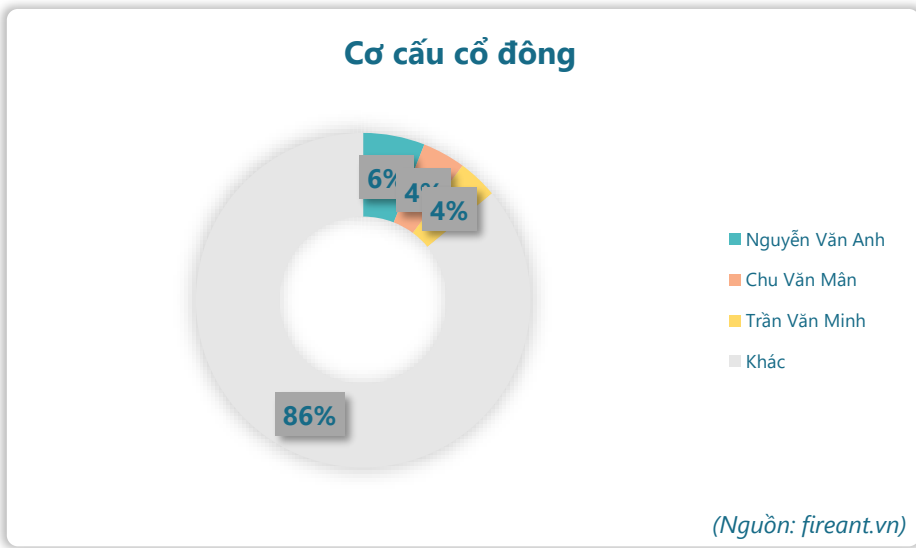
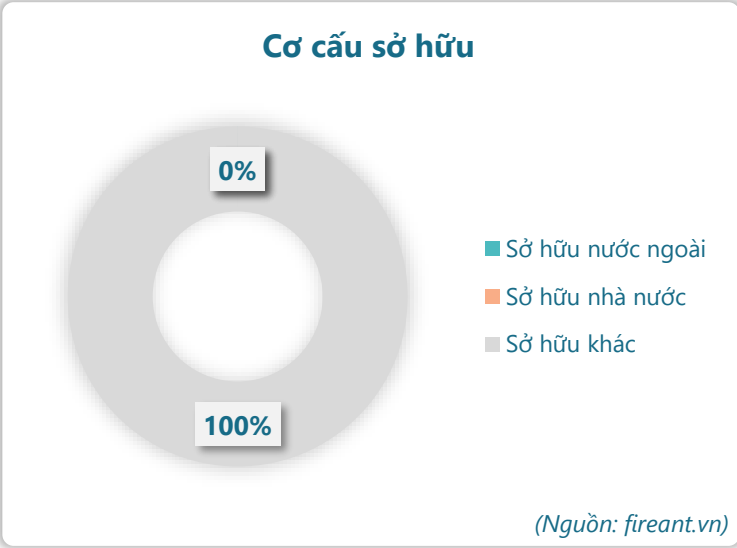
tỷ VNĐ

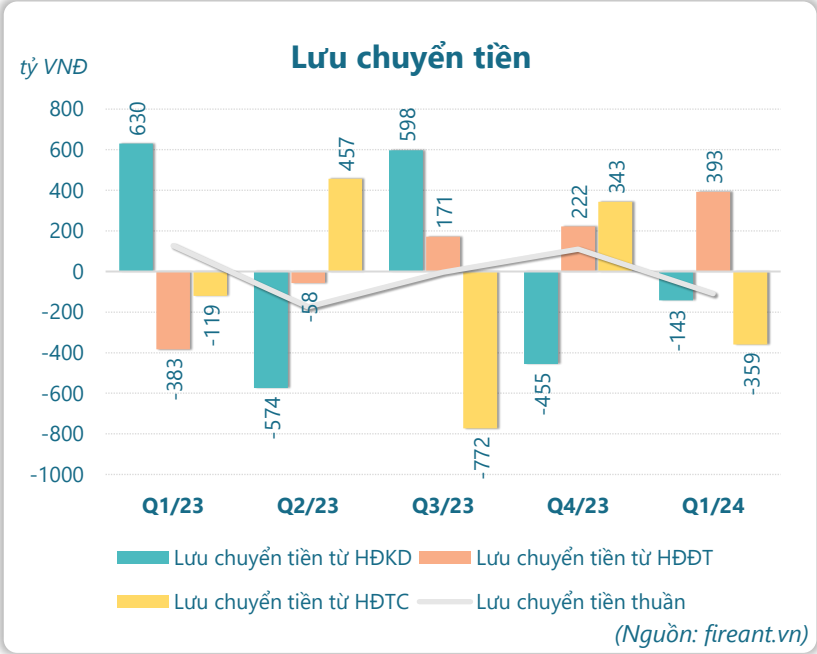
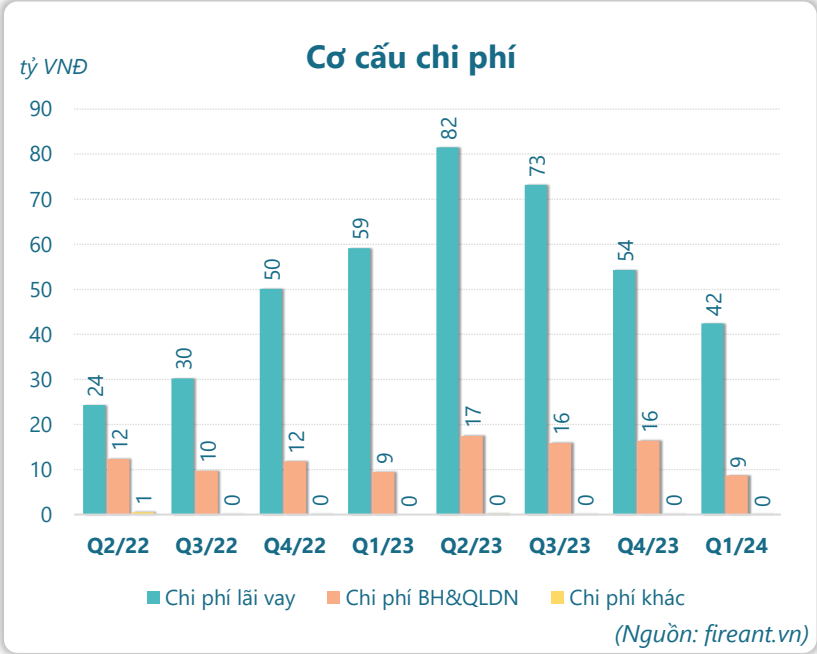
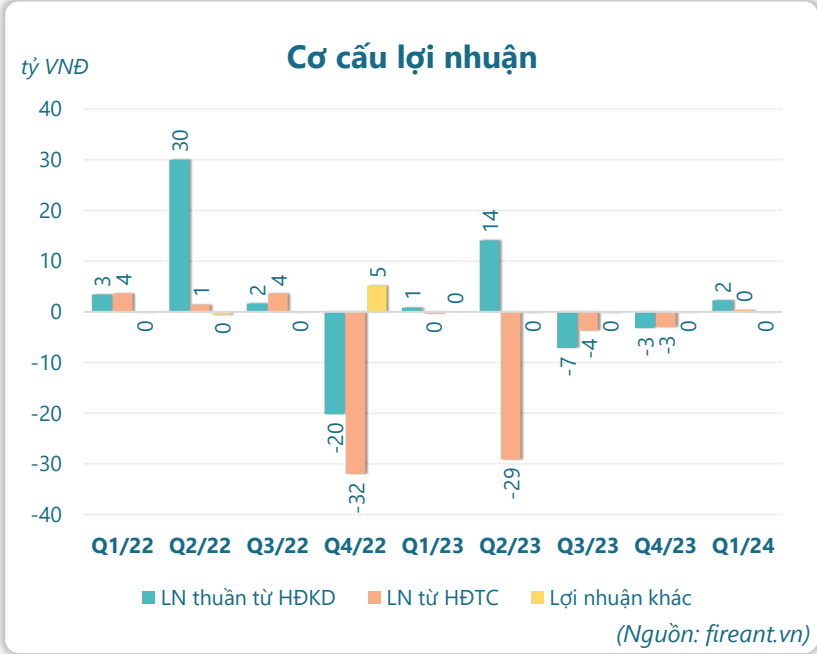
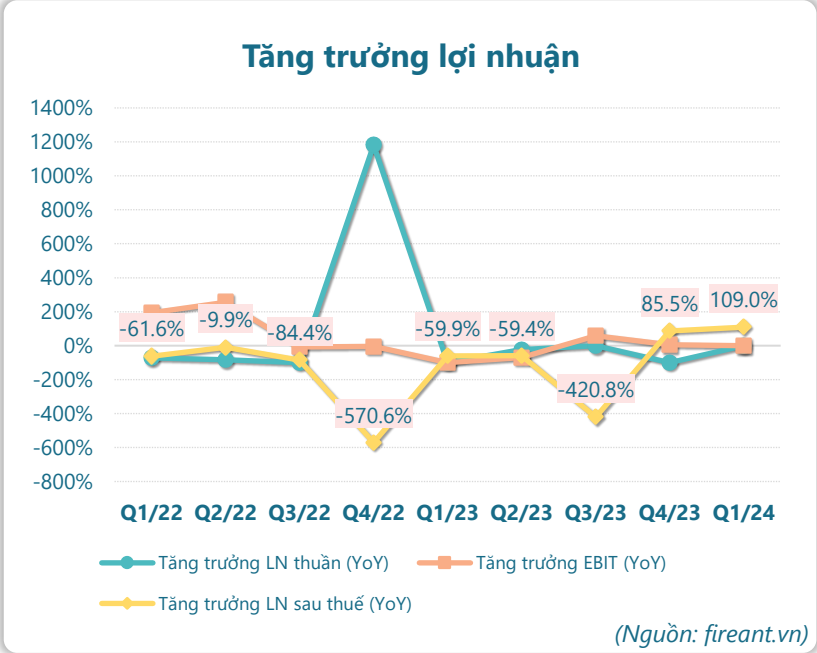
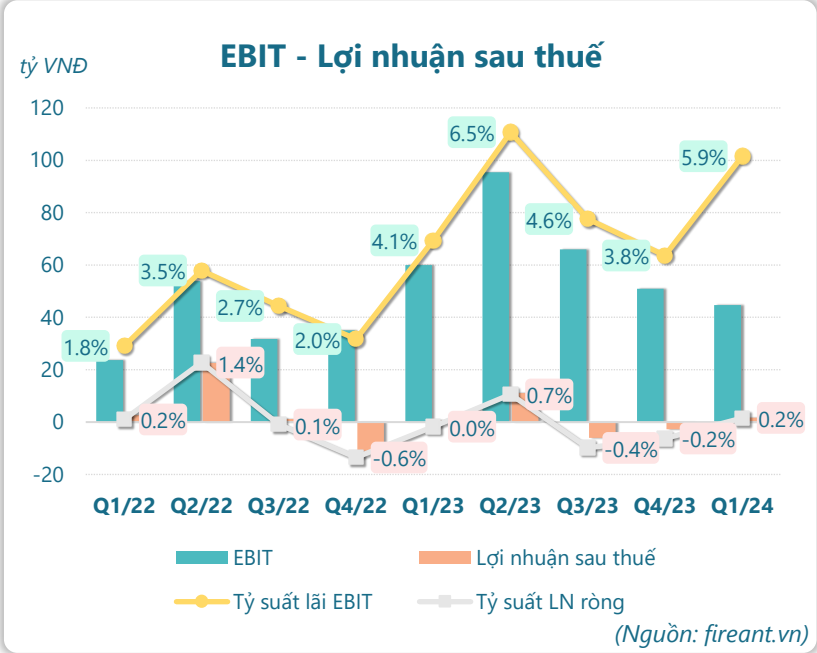
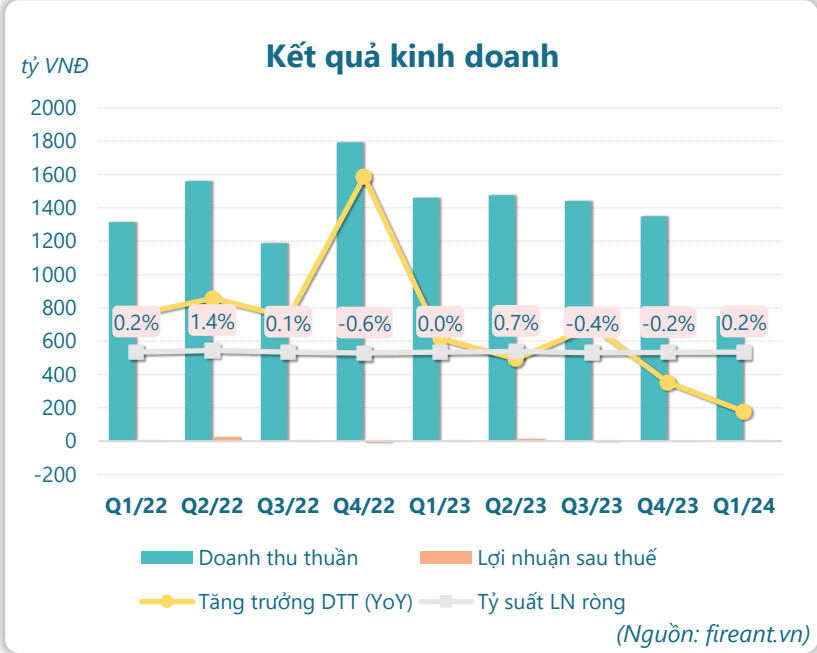
YoY: ▲ 0.70| 24.6%

ROE

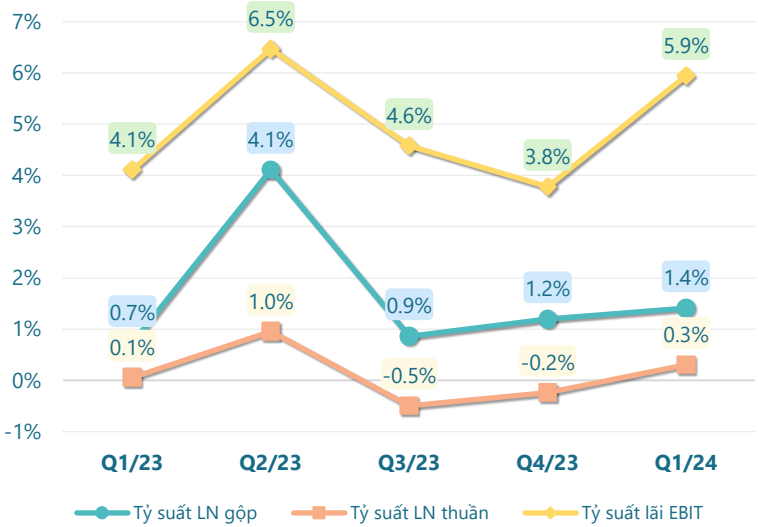
2023

0.2%



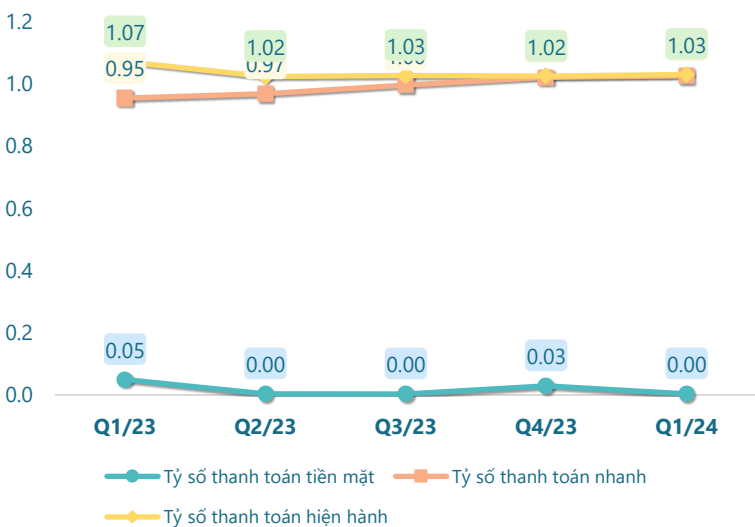


Tỷ suất lợi nhuận



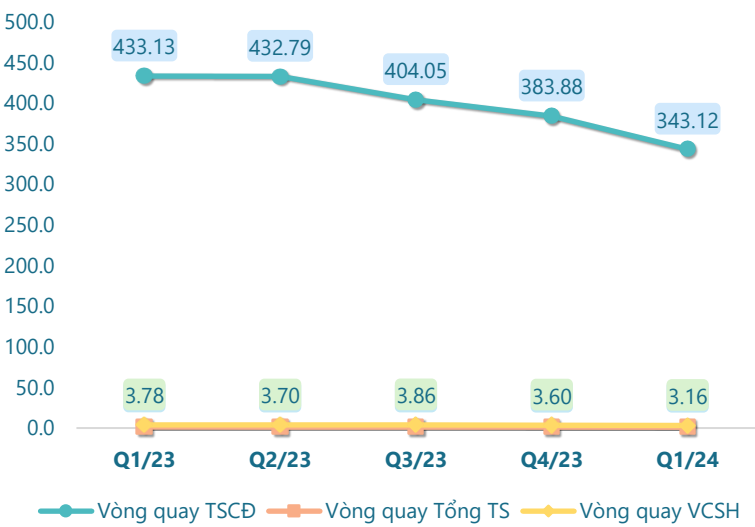
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



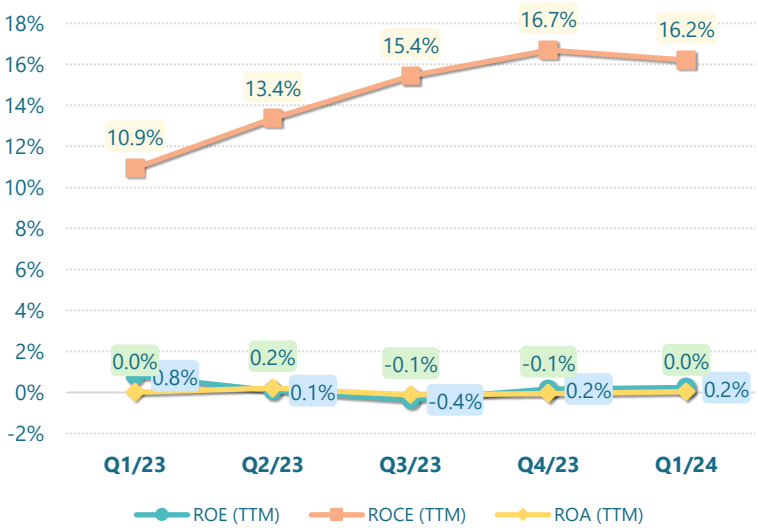
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



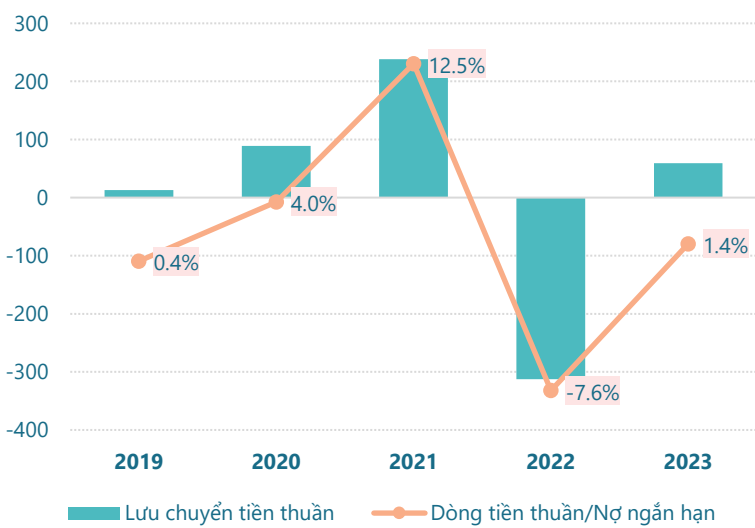
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



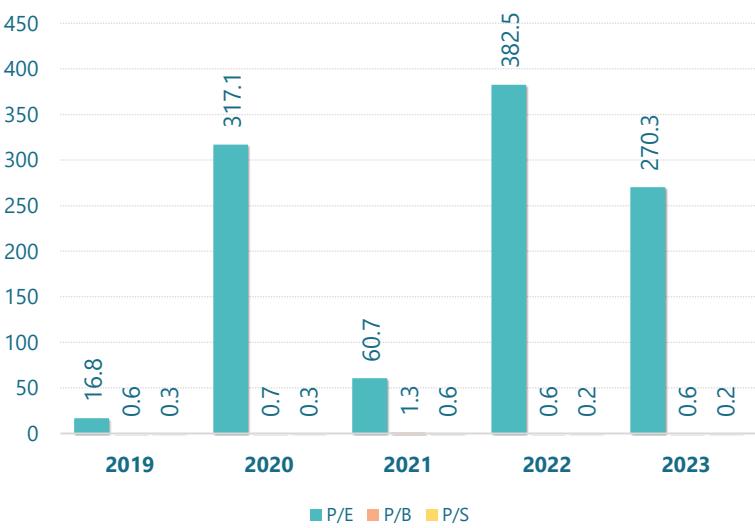
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)